

Số: /TB-SVHTTDL

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2022, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Trị thông báo và khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Trị *(có danh mục phụ lục kèm theo)*.

Tài liệu hướng dẫn đăng ký tài khoản, các bước nộp hồ sơ trực tuyến, hướng dẫn tra cứu, thành phần hồ sơ, thủ tục thực hiện các thủ tục hành chính được đăng tải đầy đủ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ <https://dichvucong.quangtri.gov.vn>. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kính đề nghị các tổ chức, cá nhân liên hệ bộ phận Một cửa Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 22 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, điện thoại: 0233.3636.991) để được hướng dẫn.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thông báo để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng chuyên môn, ĐVSN thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu VT, VP (TH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Văn Hoan

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-SVHTTDL ngày tháng năm 2022 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị)

TT	Nhóm dịch vụ	Tên Dịch vụ / TTHC	Mã TTHC	Mức độ	
				3	4
1	Di sản văn hóa	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	1.001822.000.00.00.H50		x
2	Di sản văn hóa	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	1.003901.000.00.00.H50		x
3	Di sản văn hóa	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	2.001641.000.00.00.H50		x
4	Di sản văn hóa	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	1.002003.000.00.00.H50		x
5	Di sản văn hóa	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	2.001631.000.00.00.H50		x
6	Di sản văn hóa	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	2.001591.000.00.00.H50		x
7	Dịch vụ du lịch khác	Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	1.004580.000.00.00.H50		x
8	Du lịch	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	1.004594.000.00.00.H50	x	
9	Gia đình	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	1.005441.000.00.00.H50		x
10	Gia đình	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	1.001420.000.00.00.H50		x
11	Gia đình	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	1.001407.000.00.00.H50		x
12	Gia đình	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	2.001414.000.00.00.H50		x
13	Gia đình	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	1.000919.000.00.00.H50		x
14	Gia đình	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	1.000817.000.00.00.H50		x
15	Karaoke, Vũ trường	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1.000963.000.00.00.H50	x	
16	Karaoke, Vũ trường	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	1.001029.000.00.00.H50	x	
17	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	1.003676.000.00.00.H50		x

TT	Nhóm dịch vụ	Tên Dịch vụ / TTHC	Mã TTHC	Mức độ	
				3	4
18	Lữ hành	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	1.004623.000.00.00.H50		x
19	Lữ hành	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	1.004614.000.00.00.H50		x
20	Lữ hành	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.004628.000.00.00.H50		x
21	Lữ hành	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	1.001432.000.00.00.H50		x
22	Lữ hành	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	1.004605.000.00.00.H50		x
23	Lữ hành	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	2.001628.000.00.00.H50		x
24	Lữ hành	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	2.001616.000.00.00.H50		x
25	Lữ hành	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	2.001622.000.00.00.H50		x
26	Lữ hành	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	2.001611.000.00.00.H50		x
27	Mỹ thuật triển lãm và nhiếp ảnh	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thảm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1.001833.000.00.00.H50		x
28	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Thủ tục cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	1.003035.000.00.00.H50		x
29	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	1.001809.000.00.00.H50		x
30	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	1.001755.000.00.00.H50		x
31	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	1.001704.000.00.00.H50		x
32	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	1.001778.000.00.00.H50		x
33	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	1.001211.000.00.00.H50		x

TT	Nhóm dịch vụ	Tên Dịch vụ / TTHC	Mã TTHC	Mức độ	
				3	4
34	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	1.001147.000.00.00.H50		x
35	Nghệ thuật biểu diễn	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	1.009397.000.00.00.H50		x
36	Nghệ thuật biểu diễn	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	1.009398.000.00.00.H50		x
37	Nghệ thuật biểu diễn	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	1.009399.000.00.00.H50		x
38	Nghệ thuật biểu diễn	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	1.009403.000.00.00.H50		x
39	Thẻ dự thể thao	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	1.002396.000.00.00.H50		x
40	Thẻ dự thể thao	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	1.000883.000.00.00.H50	x	
41	Thẻ dự thể thao	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	1.000518.000.00.00.H50	x	
42	Thẻ dự thể thao	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thẻ dự thể hình và Fitness	1.005163.000.00.00.H50	x	
43	Thẻ dự thể thao	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	1.000501.000.00.00.H50		x
44	Văn hóa cơ sở	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	1.004645.000.00.00.H50		x
45	Văn hóa cơ sở	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	1.004650.000.00.00.H50		x
46	Văn hóa cơ sở	Thủ tục công nhận lại Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	1.004659.000.00.00.H50		x

Tổng cộng: 46 thủ tục hành chính

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-SVHTTDL ngày tháng năm 2022 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị)

TT	Nhóm dịch vụ	Tên Dịch vụ / TTHC	Mã TTHC	Mức độ	
				3	4
01	Văn hóa cơ sở	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	2.000440.000.00.00.H50		x
02	Văn hóa cơ sở	Thủ tục công nhận lần đầu Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	1.004646.000.00.00.H50		x
03	Văn hóa cơ sở	Thủ tục công nhận lần đầu Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	1.004648.000.00.00.H50		x
04	Văn hóa cơ sở	Thủ tục công nhận lại Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	1.004622.000.00.00.H50		x
05	Văn hóa cơ sở	Thủ tục công nhận lại Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	1.004644.000.00.00.H50		x
06	Văn hóa cơ sở	Thủ tục công nhận lần đầu Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	1.004634.000.00.00.H50		x
07	Văn hóa cơ sở	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	1.000933.000.00.00.H50		x
08	Văn hóa cơ sở	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	1.003645.000.00.00.H50		x
09	Văn hóa cơ sở	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	1.003635.000.00.00.H50		x

Tổng cộng: 09 thủ tục hành chính

PHỤ LỤC III

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-SVHTTDL ngày tháng năm 2022 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị)

TT	Nhóm dịch vụ	Tên Dịch vụ / TTHC	Mã TTHC	Mức độ	
				3	4
01	Văn hóa cơ sở	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	1.000954.000.00.00.H50		x
02	Văn hóa cơ sở	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	1.003622.000.00.00.H50		x
03	Văn hóa cơ sở	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	1.001120.000.00.00.H50		x
04	Thể dục thể thao	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794.000.00.00.H50		x

Tổng cộng: 04 thủ tục hành chính